TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **487**/2018/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 21 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397, Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 610/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị A – sinh năm: 1978.
Số CMTND 01xxxxx Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 14/01/2005.

ĐKHKTT và chỗ ở: phường H, quận C, thành phố Hà Nội.

- Anh B – sinh năm: 1975.
Số Căn cước công dân 03xxxxxxxxxdo Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/10/2017.

ĐKHKTT và chỗ ở: phường H, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận C, Hà Nội ngày 14/01/2003. Anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh chị đã ly sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị A và B có 02 con trai chung là cháu Nguyễn A Quân sinh năm 2014 và cháu Nguyễn A Tuấn sinh năm 2007. Ly hôn, chị A và B thoả thuận B sẽ nuôi dưỡng cả 02 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành.Về cấp dưỡng con chúng anh chị tự thoả thuận không yêu cầu Toà án xem xét ghi nhận.

[3] Về tài sản chung : Chị A và B không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà giải quyết nên Toà không xét đến.

[4] Về vay nợ :Chị A và B không vay nợ ai, không yêu cầu tòa giải quyết , nên tòa không xét đến.

[5] Về lệ phí: Chị A và B thống nhất để chị A chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B

- Về con chung: Chị A và B có 02 con trai chung là cháu Q sinh năm 2014 và cháu T sinh năm 2007. Ly hôn, chị A và B thoả thuận B sẽ nuôi dưỡng cả 02 cháu cho đến khi 02 cháu 18 tuổi.Về cấp dưỡng con chung B và chị A tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xét.

- Về tài sản chung: Chị A và B tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về vay nợ : Chị A và B không vay nợ ai, không yêu cầu tòa giải quyết, nên tòa không xét đến.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0006436 ngày 29/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;

THẨM PHÁN

- UBND phường X, C, Hà Nội.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Tạ Thị Thu Hương